

BÁO CÁO

Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường Năm 2023

Thực hiện Công văn số 386/TB-SGDĐT, ngày 22/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng kết luận của Giám đốc Sở GD&ĐT tại Hội nghị Tập huấn đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT và Quản trị CSDL ngành, kèm theo yêu cầu báo cáo Tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phụ vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm 2023;

Trường THPT An Hải xin được báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1.1. Triển khai các chỉ đạo của Bộ, Sở GD&ĐT

Nhà trường nghiên cứu và phổ biến quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở về lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023:

- Triển khai đầy đủ các cuộc họp trực tuyến theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng.

- Đôn đốc hướng dẫn cán bộ, giáo viên thực hiện bồi dưỡng chương trình GDPT 2018 qua hệ thống LMS.

- Tập huấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn của Sở GD&ĐT, 100% giáo viên giảng dạy đã upload bài lên phần mềm QLCM.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các đợt tập huấn về Ứng dụng CNTT và CDS theo công văn của Sở GD&ĐT. (Học viện chuyển đổi số Việt Nam).

1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành của nhà trường

- Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số nhà trường với 1 trưởng ban, 2 phó trưởng ban và 8 thành viên có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất và tham mưu giúp Nhà

trưởng chỉ đạo, thực hiện các chủ trương, chiến lược để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tại trường THPT An Hải, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và công tác quản lý tiến tới xây dựng mô hình trường học thông minh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, xây dựng các mô hình lớp học ảo trên hệ thống Microsoft Team.

- Triển khai, tập huấn sử dụng thành thạo phần mềm Ôn luyện và trong giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

- Thường xuyên có lớp đào tạo, tập huấn cho giáo viên kỹ năng sử dụng các phần mềm trong dạy học như: Classpoint, padlet, quizziz, kahout, ôn luyện, Viewboard. Sử dụng tốt các công cụ học tập như ti vi, màn hình cảm ứng, máy soi vật thể...

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS triển khai trong công tác quản lý

- Triển khai sử dụng hiệu quả các phần mềm trong việc quản trị nhà trường, quản lý điểm, hồ sơ giáo viên và học sinh, quản lý học sinh, sổ điểm và học bạ điện tử, triển khai các phần mềm hỗ trợ thu tiền học phí của học sinh, phần mềm kế toán.

II. Kết quả tự đánh giá

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số được sự quan tâm chỉ đạo đồng bộ với hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện đầy đủ, chi tiết tạo thuận lợi cho việc triển khai tại cơ sở.

- Sự quan tâm chặt chẽ của cấp ủy, chi bộ, BGH nhà trường đến việc ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục .

- Nhà trường đầu tư nhiều về cơ sở vật chất, quan tâm đến việc tập huấn kỹ năng sử dụng CNTT ứng dụng phần mềm trong giảng dạy và quản lý.

- Đội ngũ giáo viên còn trẻ có khả năng tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các phần mềm CNTT trong dạy học và quản lý

1.2. Khó khăn

- Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

- Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

- Một số giáo viên tuổi cao nên việc tiếp cận ứng dụng CNTT trong dạy học và khả năng tự nhiên cứu còn hạn chế.

2. Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	54		
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				- KH tổ chức dạy học trực tuyến NH 2022- 2023. - KH GD nhà trường NH 2022- 2023. - KH điều chỉnh phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp NH 2022- 2023.
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Quy định dạy học trực tuyến (Ban hành kèm theo KH tổ chức dạy học trực tuyến NH 2022-2023.
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	6	Tổng 12 điểm Mức 2	- Phần mềm LMS - Phần mềm dạy học: zoom meeting;

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; - Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; - Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; - Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh. 		6		Microsoft Teams (đường link: Zoom.org.vn microsoft.com)
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	7	Mức 3	Đường link và số lượng học liệu
1.5.	<p>Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)</p> <p>Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường</p>	20	0	Mức 1	
1.6.	<p>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu - Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học 	20	7	Tổng 20 điểm Mức 3	100 % Giáo viên
			7		100 % Giáo viên

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6		100 % Giáo viên
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	5	Tổng 15 điểm Mức 3	100% phòng học
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học ^[1]		5		2 HS/máy
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		5		01 phòng truyền thông gồm máy tính, máy ảnh, máy quay, đèn trợ sáng, phông xanh...
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	58	Mức 2	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Ban chỉ đạo CNTT (Trưởng ban: đ/c Vũ Thị Nháng- Hiệu trưởng; vuthinhang.camyeu@gmail.com; - Quyết định thành lập Tổ CNTT. - Quyết định thành lập ban quản trị Website trường học. - Kế hoạch UDCNTT CNTT.
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				- KH tổ chức các hoạt động dạy học năm học 2022-2023. - KH thực hiện nhiệm vụ UD CNTT, NH 2022-2023.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	6	Tổng 39 điểm Mức 2	<u>THPT AN HAI (haiphong.edu.vn)</u>
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		3		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		0		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: phần mềm QLHS (SMS VNPT) hoặc qua ứng dụng web)	30	7	Tổng 19 điểm Mức 3	<u>THPT AN HAI (haiphong.edu.vn)</u> https://www.facebook.com/truongthptanhaihaiphong
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		0		

Kết quả tổng hợp:

1. Tiêu chí chuyển đổi số trong dạy, học gồm: 54 điểm

- + Tiêu chí 1.3. Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: tổng 12 điểm - Đạt mức độ 2 – Đáp ứng cơ bản;
- + Tiêu chí 1.4. Số hóa học liệu: tổng 7 điểm - Đạt mức độ 3 - Đáp ứng tốt;
- + Tiêu chí 1.5. Tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh trên

phòng máy, sử dụng máy tính có kết nối với hệ thống quản trị nhà trường: tổng 0 điểm - Đạt mức độ 1 - Chưa đáp ứng;

+ Tiêu chí 1.6. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: tổng 20 điểm - Đạt mức độ 3 - Đáp ứng tốt;

+ Tiêu chí 1.7. Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: tổng 15 điểm - Đạt mức độ 3 - Đáp ứng tốt;

2. Tiêu chí chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục gồm: 58 điểm

+ Tiêu chí 2.3. Triển khai phần mềm quản trị nhà trường: tổng 39 điểm - Đạt mức độ 2 - Đáp ứng cơ bản;

+ Tiêu chí 2.4. Triển khai dịch vụ trực tuyến: tổng 19 điểm - Đạt mức độ 3 - Đáp ứng tốt.

III. Dự kiến nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chính về triển khai ứng dụng CNTT năm học 2023 – 2024

- Triển khai tốt các thiết bị của phòng học thông minh.

- Triển khai đồng bộ trong trường việc ứng dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học và kiểm tra đánh giá để phát triển năng lực công nghệ thông tin cho học sinh.

- Trang bị kỹ năng cần thiết để trở thành công dân số cho học sinh.

- Sử dụng kính thực tế ảo trong giảng dạy hiệu quả để tạo hứng thú cho học sinh và định hướng nghề nghiệp trong tương lai cho học sinh theo chương trình GDPT 2018.

- Tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ giáo viên ứng dụng hiệu quả các phần mềm dạy học và kiểm tra đánh giá.

IV. Kiến nghị, đề xuất

- Để việc chuyển đổi số trong nhà trường học đem lại hiệu quả cao thì Sở Giáo dục & Đào tạo Hải Phòng cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

- Ban giám hiệu nhà trường đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

Trên đây là Báo cáo công tác tự tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm 2023 của trường THPT An Hải.

Xin trân trọng báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hồng Diệu